

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN Ô MÔN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2020/HSST
Ngày: 30-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN – THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Trần Thanh Thế.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Vĩnh Thạnh.

2. Ông Phan Văn Thiện.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Như Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ô Môn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Bảo Trân – Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 66/2020/HSST ngày 08 tháng 9 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

TRẦN MINH TR – sinh năm: 1998.

Nơi sinh: L - Cần Thơ.

Nơi đăng ký hộ khẩu: Ấp Đ, xã Th, huyện L, thành phố Cần Thơ.

Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Ngọc M, sinh năm 1975 (sống) và bà Nguyễn Thị Kiều Tr1, sinh năm 1973 (sống); Anh chị em ruột: Có 01 người, sinh năm 2003. Vợ: Võ Thị Hồng S, sinh năm 1998 (sống). Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:** Ông **Nguyễn Văn S1**, sinh năm 1960. (đã chết)

Đại diện gia đình bị hại: Bà **Tiêu Ái H**, sinh năm 1956. (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Khu vực B, phường P, quận M, thành phố Cần Thơ.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Ông **Trần Ngọc M**, sinh năm 1975. (có mặt)

- Chị **Võ Thị Hồng S**, sinh năm 1998. (có mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp Đ, xã Th, huyện L, thành phố Cần Thơ.

*** Người làm chứng:**

- Ông **Lý H1**, sinh năm 1973. (*vắng mặt*)

Địa chỉ: Khu vực T, phường P, quận M, thành phố Cần Thơ.

- Ông **Nguyễn Hồng S2**, sinh năm 1979. (*vắng mặt*)

Địa chỉ: Khu vực G, phường C, quận M, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 06 giờ 10 phút ngày 15/5/2020, Trần Minh Tr điều khiển xe mô tô biển số 65M1-1694 chở vợ là chị Võ Thị Hồng S lưu thông từ hướng quận Thốt Nốt đi quận Bình Thủy, khi đến đoạn Km 16+500 đường Tôn Đức Thắng thuộc khu vực 12, phường Châu Văn Liêm, quận Ô Môn, lúc này có một xe mô tô cùng chiều bên trái vượt lên nên T mới tránh sang phải. Sau khi xe này vừa vượt qua T, chị S nói “anh ơi có người đi bộ phía trước” lúc này T mới phát hiện ông Nguyễn Văn S1 đang đi bộ cùng chiều phía trước, lúc này đi bộ song song phía trong ông S1 là bà Tiêu Ái H (vợ ông S1), cách khoảng 03 mét. T giảm tốc độ và tránh qua trái nhưng không kịp, dẫn đến xe mô tô Tr điều khiển va chạm phía sau ông S1 làm ông S1 té ngã xuống đường, còn T, S và xe mô tô ngã về phía trước. Hậu quả xảy ra làm cho ông S1 bị thương nặng được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa quận Ô Môn và chuyển đến Bệnh viện Chợ Rẫy thành phố Hồ Chí Minh điều trị. Sau đó, do chuyển biến nặng nên gia đình xin đưa ông S1 về nhà và đến 17 giờ 45 phút cùng ngày, ông S1 tử vong tại nhà.

Căn cứ bản kết luận giám định pháp y tử thi số 122/KLGĐTT-PC09 ngày 28/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ kết luận: nạn nhân Nguyễn Văn S1 sinh năm 1960, tử vong do dập não và xuất huyết não, sau chấn thương sọ não nặng.

Qua kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi và lời khai những người liên quan xác định: nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn giao thông là do Trần Minh Tr điều khiển xe mô tô không chú ý quan sát phía trước nên không làm chủ tay lái dẫn đến va chạm vào phía sau ông Nguyễn Văn S1 đang đi bộ cùng chiều phía trước, hậu quả làm ông S1 tử vong. Sau va chạm xe mô tô có để lại vết cày tại hiện trường phù hợp với các dấu vết trên xe mô tô cũng như vết thương của nạn nhân, vị trí vết cày (số 1) của xe mô tô biển số 65M1-1694 cách lề lộ phải 0,80 mét trên mặt đường có chiều rộng là 11 mét, mỗi chiều đường rộng 5,5 mét (trong đó làn đường ô tô rộng 3,5 mét; làn đường xe mô tô rộng 02 mét).

Vật chứng tạm giữ gồm: 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 65M1-1694, màu sơn: Đen – bạc, dung tích 110cm³, số máy: 5C64014176, số khung: C6407Y014176 đã qua sử dụng và hư hỏng trong vụ tai nạn giao thông; giấy đăng ký mô tô, xe máy số: 001851 của xe mô tô biển kiểm soát 65M1-1694 mang tên Trần Ngọc M, hiện Cơ quan điều tra đã trả lại cho Trần Minh Tr. Còn

01 giấy phép lái xe hạng A1 số 910196003634 tên Trần Minh Tr hiện đang còn tạm giữ.

Về trách nhiệm dân sự: Trần Minh Tr đã bồi thường cho đại diện gia đình ông Nguyễn Văn S1 là bà Tiêu Ái H số tiền 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng) bao gồm toàn bộ tiền chi phí khám chữa bệnh, mai táng, tổn thất tinh thần. Hiện bà H có đơn yêu cầu miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Trần Minh Tr.

Tại bản cáo trạng số 66/CT-VKS-OM ngày 07 tháng 9 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn đã truy tố Trần Minh Tr về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo Điểm a Khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn trình bày lời luận tội vẫn giữ quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật đã nêu trong cáo trạng. Đồng thời phân tích những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm a Khoản 1 Điều 260; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo mức án từ 01 năm đến 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo.

Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý vật chứng theo quy định:

Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 910196003634 tên Trần Minh Tr.

Ghi nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Ô Môn trả lại cho bị cáo 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 65M1-1694, màu sơn đen – bạc đã qua sử dụng và hư hỏng trong vụ tai nạn giao thông và 01 giấy đăng ký mô tô, xe máy số 001851 mang tên Trần Ngọc M.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 150.000.000 đồng, hiện đại diện gia đình bị hại là bà Tiêu Ái H không có yêu cầu gì khác nên không xem xét giải quyết.

- Bị cáo Trần Minh Tr thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng. Đồng thời, bị cáo xin được hưởng án treo.

- Ông Trần Ngọc M trình bày: Ông là cha của bị cáo. Xe mô tô biển số 65M1-1694 do ông đứng tên giấy đăng ký xe. Sau khi bị cáo hoàn thành nghĩa vụ quân sự, ông cho bị cáo xe này để làm phương tiện đi lại. Sau khi xảy ra sự việc, bị cáo có nhờ ông đứng ra bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 150.000.000 đồng. Ông đồng ý việc Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo xe mô tô biển số 65M1-1694 và 01 giấy đăng ký xe máy. Nay ông không có ý kiến hay yêu cầu gì.

- Chị Võ Thị Hồng S trình bày: Chị là vợ của bị cáo. Ngày 15/5/2020, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 65M1-1694 chở chị cùng đi làm ở khu công nghiệp. Sau đó xe của bị cáo va chạm với ông S1, bị cáo nhờ người chở ông S1 và bị cáo vào bệnh viện, lúc đó chị mới điều khiển xe mô tô biển số 65M1-1694 chạy theo vào bệnh viện. Sau đó chị đã giao nộp xe cho công an để xử lý.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng hình sự: Các quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, hành vi tố tụng của điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án; quyết định tố tụng của Viện kiểm sát và hành vi tố tụng của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố là đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về căn cứ buộc tội: Lời khai nhận của bị cáo Trần Minh Tr tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường, kết quả khám nghiệm tử thi và các chứng cứ khác. Từ đó có đủ cơ sở chứng minh vào khoảng 06 giờ 00 phút ngày 15/5/2020, bị cáo đã điều khiển xe mô tô biển số 65M1-1694 đi từ hướng quận Thốt Nốt đi quận Bình Thủy. Đến đoạn Km 16+500 đường Tôn Đức Thắng thuộc khu vực 12, phường Châu Văn Liêm, quận Ô Môn thì xảy ra va chạm với người đi bộ là ông Nguyễn Văn S1. Nguyên nhân dẫn đến tai nạn là do bị cáo không chú ý quan sát phía trước, không làm chủ tay lái nên xe của bị cáo đã va chạm vào phía sau lưng bên trái của ông S1, hậu quả làm ông S1 tử vong.

Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số 122/KLGĐTT-PC09 ngày 28 tháng 5 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ kết luận: nạn nhân Nguyễn Văn S1 sinh năm 1960, tử vong do dập não và xuất huyết não, sau chấn thương sọ não nặng.

Từ phân tích trên cho thấy, hành vi của bị cáo đã vi phạm quy tắc giao thông đường bộ gây nguy hiểm cho người tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại Khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” được quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến an toàn giao thông đường bộ, xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác. Hậu quả vụ án này là một minh chứng cụ thể mà nguyên nhân của nó chính là sự chủ quan của bị cáo.

Bị cáo là người trưởng thành có đầy đủ nhận thức và điều khiển hành vi của mình, chỉ vì không tuân thủ Luật giao thông đường bộ nên đã dẫn đến tai nạn làm thiệt hại tính mạng người khác. Mặc dù bị cáo không hề mong muốn hậu quả xảy ra nhưng lỗi trong vụ án này vẫn thuộc về bị cáo. Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân tốt, đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự, sau khi xảy ra tai nạn, bị cáo nhiệt tình đưa bị hại đi cấp cứu, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đại diện gia đình bị hại xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử có xem xét đến các tình tiết này để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo như đã phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo đối với bị cáo; đồng thời cũng đủ đảm bảo tính răn đe và thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[4]. Về xử lý vật chứng: Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên cần chấp nhận.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 150.000.000 đồng. Nay phía bị hại không yêu cầu gì thêm do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017);

*** Tuyên bố:** Bị cáo Trần Minh Tr phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Áp dụng: Điểm a Khoản 1 Điều 260; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) và Khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ.

Xử phạt: Trần Minh Tr 01 (Một) năm tù nhưng cho hưởng án treo.

Thời gian thử thách là 02 (Hai) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Trần Minh Tr cho Ủy ban nhân dân xã Đông Thuận, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo phải thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 87 Luật thi hành án hình sự. Trường hợp người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát, giáo dục được thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Ghi nhận bị cáo Trần Minh Tr đã bồi thường cho bị hại số tiền 150.000.000 đồng, đại diện gia đình bị hại không có yêu cầu gì khác nên không xem xét giải quyết.

*** Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Trả lại cho bị cáo Trần Minh Tr 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 số 910196003634 mang tên Trần Minh Tr.

- Ghi nhận việc Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo Trần Minh Tr 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 65M1-1694, màu sơn đen – bạc, dung tích 110cm³, số máy: 5C64014176, số khung: C6407Y014176 đã qua sử dụng và hư hỏng trong vụ tai nạn giao thông và 01 (một) giấy đăng ký mô tô, xe máy số 001851 của xe mô tô biển kiểm soát 65M1-1694 mang tên Trần Ngọc M.

(Vật chứng hiện do Chi cục Thi hành án dân sự quận Ô Môn quản lý)

*** Về án phí hình sự sơ thẩm:** Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Trần Minh Tr phải nộp số tiền 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)*.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo và các đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án. Đối với các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- TAND TP.Cần Thơ;
- VKSND TP.Cần Thơ;
- Sở Tư pháp TP. Cần Thơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND Q.Ô Môn;
- Chi cục THADS Q.Ô Môn;
- Công an quận Ô Môn;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Bùi Trần Thanh Thế